TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TÂN KỲ	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
	----------@----------
Số: 03/2023/QĐST - HNGĐ	Tân Kỳ, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2023/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Nguyên H, Sinh năm: 1980.

Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã B, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã S, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Phan Thị L, Sinh năm: 1990

Trú tại: Xóm 5, xã Đ, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/01/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/01/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Nguyên H và chị Phan Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Anh Lê Nguyên H và chị Phan Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Lê Thị Minh Hằng, sinh ngày 19/12/2016 cho chị Phan Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H cấp dưỡng tiền nuôi con giúp chị L mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành, thi hành kể từ tháng 2 năm 2023. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Nguyên H và chị Phan Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí*:* Anh Lê Nguyên H tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nH được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0008214 ngày 05/01/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>
- *Tòa án ND tỉnh Nghệ An*
- *VKSND huyện Tân Kỳ*
- *Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ*
- *Các đương sự*
- *UBND xã B, huyện Đô Lương - NA*
- *Lưu hồ sơ*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thắng